

Số: 27/2025/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 13 tháng 8 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 14/2025/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1986.

- Bị đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã B, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của đương sự ngày 05 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của đương sự ngày 05 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thanh T và chị Trần Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh T và chị Trần Thị N thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao cho anh Trần Thanh T trực tiếp nuôi con Trần Thùy C, sinh ngày 29/7/2008, con Trần Hải Y, sinh ngày 28/6/2014, giao cho chị Trần Thị N trực tiếp nuôi con Trần Nhật Q, sinh ngày 21/4/2018. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác.

Anh Trần Thanh T và chị Trần Thị N có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung và có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000đồng theo biên lai số 0005316 ngày 17/7/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Hưng Yên thành tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6;
- Phòng THA khu vực 6
- UBND xã Bình Thanh (Giấy CNKH số 06 ngày 02/02/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhi